

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC.

HÀ THỊ THU HƯƠNG. *Mối quan hệ văn hoá Tày-Việt dưới góc độ thẩm mỹ qua một số kiểu truyện kể dân gian cơ bản*

Chuyên ngành: Văn học dân gian

Mã số: 62 22 36 01

Nghiên cứu so sánh văn hoá của các tộc người ở Việt Nam hiện nay là một hướng nghiên cứu cần thiết, bởi chỉ qua so sánh, mới hy vọng tìm ra được nét bản sắc văn hoá của mỗi tộc người. Từ trước đến nay, trên thực tế chưa có nhiều công trình tiếp cận vấn đề này. Các nhà nghiên cứu ngữ văn, dân tộc học, văn hoá học chưa dừng lại nhiều ở mối quan hệ văn hoá giữa người Kinh (Việt) - tộc người chủ thể - với các tộc người thiểu số. Và trong lĩnh vực văn học dân gian, việc nghiên cứu văn học dân gian tộc người thiểu số, nhất là người Tày, tuy đã được chú trọng, nhưng việc so sánh giữa văn học dân gian của người Việt với văn học dân gian của người Tày, lại chưa được quan tâm là bao. Đặc biệt, sự vận dụng phương pháp so sánh loại hình-lịch sử, so sánh các típ và motif trong truyện dân gian lại càng chưa có công trình nào đề cập tới. Xuất phát từ hiện thực đó và nhận thấy tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu mối quan hệ văn hoá Tày-Việt, nghiên cứu sinh Hà Thị Thu Hương đã chọn “mối quan hệ văn hoá Tày-Việt dưới góc độ thẩm mỹ qua một số kiểu truyện kể dân gian cơ bản” làm nội dung nghiên cứu cho đề tài luận án tiến sĩ của mình. Trên cơ sở nghiên cứu có hệ thống về mối quan hệ

văn hoá Tày-Việt qua một số truyện kể dân gian cơ bản dưới góc độ thẩm mỹ, luận án góp phần làm sáng tỏ hơn mối quan hệ văn hoá giữa hai tộc người Tày-Việt, cũng như tìm ra những nét bản sắc văn hoá của mỗi dân tộc trong lịch sử và trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án được chia làm 4 chương.

Chương 1: *Tổng quan cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nghiên cứu quan hệ văn hoá Tày-Việt qua truyện kể dân gian* (tr.22-54) (được cấu trúc thành 4 phần).

Tác giả luận án đã đưa ra một cái nhìn tổng thể về lý thuyết văn hoá tộc người; phác hoạ quá trình giao lưu và tiếp biến văn hoá Tày-Việt trong lịch sử; phân tích vai trò của truyện kể dân gian trong văn hoá tộc người và tiếp cận truyện kể dân gian Tày, Việt theo tinh thần folklore học.

Trên cơ sở khảo cứu những vấn đề cơ bản nhất về lý thuyết tộc người với những khái niệm có liên quan như tộc người, văn hoá tộc người, chức năng tộc người của văn hoá, tiếp biến văn hoá và mối quan hệ văn hoá Tày-Việt với vai trò của từng tộc người trong nền văn hoá dân tộc; qua phần nội dung lý giải một số khái niệm có tính chất chuyên ngành khi nghiên cứu truyện kể dân gian, như khái niệm kiểu truyện, cốt truyện và motif, tác giả luận án khẳng định “chiều sâu tâm linh và trong tâm thức dân gian của người Tày cổ và người Việt cổ thì sự lựa chọn lịch sử đã tạo nên sự gắn bó bền chặt Tày-Việt. Người Tày và người Việt cùng hoà hợp một cách tự nhiên, tự

nguyên trong việc tạo dựng đất nước” (tr.54).

Chương 2: *Mối quan hệ văn hoá Tày-Việt qua khảo sát, so sánh kiểu truyện người anh hùng kiến tạo thế giới, kiến tạo vũ trụ* (tr. 55-97).

Ở chương này, dựa trên cách tiếp cận hình thức cấu tạo cốt truyện và motif truyện, tác giả luận án tập trung khảo sát, so sánh kiểu truyện người anh hùng kiến tạo thế giới, kiến tạo vũ trụ trong kho tàng truyện kể dân gian Tày, Việt từ khổng lồ về thể chất đến khổng lồ về ý chí; trên cơ sở đó, đi sâu tìm hiểu sự tương đồng và sự giao lưu, tiếp biến của hai tộc người ngay từ những thiên thần thoại chứa đựng bản tính của tư duy nguyên thủy, mang giá trị cội nguồn, giá trị mỹ cảm và giá trị nhân văn của một loại hình nghệ thuật chung của loài người.

Bên cạnh đó, tác giả luận án đề cập đến các vấn đề như xây dựng cốt truyện, chỉ ra một số dạng cấu trúc tiêu biểu, tiến hành khảo sát những dạng kết cấu trong truyện kể của người Kinh và của người Tày (truyện kể về *Tài Ngào* và *Pụt Luông*); phân tích, nhận diện một số motif cơ bản của kiểu truyện (thông qua truyện Người khổng lồ, Đẻ đất đẻ nước...). Bằng phương pháp so sánh loại hình văn hoá tộc người, tác giả luận án đã đưa ra hai phương pháp tiếp cận hình thức cấu tạo cốt truyện và tiếp cận motif, từ đó đi vào phân tích sự tương đồng và dị biệt, sự tương tác ảnh hưởng lẫn nhau của hai tộc người Tày, Việt (thông qua các nhân vật Lạc Long Quân và Âu Cơ, Bão Luông và Slao Cải...).

Về những dạng kết cấu trong truyện kể của người Việt, tác giả cho biết, “truyện kể dân gian của người Việt từ khởi đầu cho đến các bước phát

triển, theo một trục cốt truyện, theo một không gian thẳng và theo thời gian của các sự kiện liên quan đến nhân vật chính - nhân vật khổng lồ kiến tạo vũ trụ. Tư duy của người Việt cổ đã tạo nên những hình tượng trau chuốt, kỳ vĩ hào hùng đầy sức mạnh quyền uy, đạt tới đỉnh cao của sự ngưỡng mộ thiêng liêng về tổ tiên, giống nòi qua biểu tượng văn hoá *Cha Rồng-Mẹ Tiên*”. Về kết cấu trong truyện kể người Tày, luận án cho rằng, “truyện kể dân gian người Tày là sản phẩm của sự tiếp xúc Kinh-Tày. Người Tày cổ đã tiếp nhận những mặt tích cực của Phật giáo và Hán học qua giao lưu văn hoá với người Kinh để sáng tạo lại cả hệ thống thần thoại *Pụt Luông*, nhưng vẫn đảm bảo lưu giữ những phẩm chất đặc thù Tày”.

Phân tích, so sánh trực tiếp hệ thống truyện kể dân gian của người Tày và người Kinh, tác giả luận án nhận xét truyện kể dân gian của người Tày và người Kinh về kiểu truyện người anh hùng sáng tạo thế giới, kiến tạo vũ trụ có “sự đồng hình” lý thú, những nét đặc thù, đặc sắc trong cách thể hiện hình tượng nhân vật đều mang bản sắc văn hoá tộc người. Nếu hình tượng thần của người Kinh có cái uy nghi, oai phong theo lối Hán, từ tên gọi đến hành động như cách hành xử của Diêm Vương, cách cai trị dương gian của Ngọc Hoàng...thì những nhân vật của người Tày như *Tài Ngào*, *Pụt Luông* vẫn giữ nguyên tính nhân bản, thô sơ, kỳ vĩ phóng khoáng hồn nhiên đến hoang sơ của những con người giữa thảm rừng xanh đại ngàn “cầm búa mà không nở chặt cây, cầm dao mà không nở giết thú” (tr.79).

Tác giả luận án cho rằng, kiểu truyện về người anh hùng kiến tạo thế

giới trong truyện kể dân gian Tày, Việt là kết quả của một quá trình tích hợp các giá trị văn hoá tộc người trên cơ sở một nền văn hoá chung - văn hoá nông nghiệp lúa nước gắn với sự sùng bái tự nhiên, coi trọng tín ngưỡng phồn thực và với tâm thức cội nguồn sinh ra từ một bào thai, cái trứng, quả bầu (tr.97).

Chương 3, *Mối quan hệ văn hoá Tày-Việt qua khảo sát, so sánh kiểu truyện người anh hùng văn hoá* (tr.98-153), tập trung làm rõ các nội dung như: Nhân vật anh hùng văn hoá, sự tiếp nối có cơ sở lịch sử; Các dạng thức của nhân vật anh hùng văn hoá; Sự tương đồng và khác biệt trong cấu tạo cốt truyện và trong việc tái tạo motif đặc trưng của kiểu truyện nhân vật anh hùng văn hoá Tày-Việt; Những nhân vật anh hùng văn hoá tiêu biểu mang dấu ấn văn hoá tộc người Tày và Việt, từ góc nhìn mối quan hệ văn hoá tộc người.

Về hình tượng người anh hùng văn hoá, vẫn bằng phương pháp so sánh, đối chiếu, tác giả luận án khẳng định sự giao lưu văn hoá mạnh mẽ giữa hai tộc người Tày và Việt. Sự tác động của văn hoá Việt đã tạo cho truyện kể Tày một sự phát triển về chất, ngược lại văn hoá Tày cũng làm cho truyện kể của người Việt mang tính bản địa sâu sắc hơn.

Qua phân tích các nhân vật anh hùng trong các cốt truyện dân gian, tác giả luận án khái quát lại 3 dạng thức của nhân vật anh hùng văn hoá tiêu biểu. “Sự vận động của ba dạng thức này liên kết với nhau thành một cơ cấu vững chắc của một kiểu nhân vật anh hùng được kết tinh lại trong các hình tượng Lạc Long Quân-Sơn Tinh-Thánh Gióng của người Việt trong hệ thống

truyền thuyết của thời Hùng Vương về các nhân vật anh hùng văn hoá và anh hùng chiến trận, những người con giỏi và các tướng tài của vua Hùng...” (tr.100).

Tác giả nhận xét, những nhân vật anh hùng văn hoá, cả Tày lẫn Việt, đều có cội nguồn chung gắn liền với văn minh nông nghiệp lấy cây lúa làm trọng; qua khảo sát thấy nổi lên 4 kiểu nhân vật anh hùng văn hoá trở thành hình tượng nổi bật trong truyện kể dân gian Tày, Việt. Đó là:

1. Nhân vật người anh hùng văn hoá với việc phát hiện ra lửa, tạo nên cuộc sống văn minh cho con người;
2. Nhân vật người anh hùng văn hoá với việc tạo ra lúa nuôi sống con người;
3. Nhân vật người anh hùng văn hoá với công cuộc sáng tạo ra các giá trị văn hoá giúp ích cho con người;
4. Nhân vật người anh hùng văn hoá trong cuộc đấu tranh chinh phục tự nhiên.

Đồng thời, từ 4 kiểu nhân vật này, tác giả luận án nhận diện và phân tích 4 motif đặc trưng của kiểu truyện, là motif tìm ra lửa, motif tìm ra lúa thần, motif sáng tạo văn hoá và motif chống hạn, chống lũ lụt (tr.102-103).

Qua những nội dung phân tích trên, tác giả luận án khẳng định, kiểu truyện về nhân vật anh hùng văn hoá trong truyện kể dân gian Tày, Việt từ thần thoại đến truyền thuyết là một sự tiếp nối có cơ sở lịch sử, đã góp phần tạo nên những cứ liệu làm sáng tỏ mối quan hệ văn hoá tộc người (tr.153).

(xem tiếp trang 54)